

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-ST  
Ngày: 21 – 6 – 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản (tiền)

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thanh Nhanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Hồng Phượng.
- Ông Huỳnh Văn Hiệp.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Dương Văn T.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn N.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 08-4-2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Dương Văn T đều trình bày:

Vào năm 2019, ông Dương Văn T cho ông Phạm Văn N vay 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, vay không thời hạn, nhưng khi nào cần trả lại thì ông T phải thông báo cho ông N biết. Đến ngày 29-12-2013 âm lịch, ông N trả tiền vốn cho ông T 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng), chưa trả tiền lãi. Ông T có nhắc nhở ông N trả tiền vốn và

lãi, nhưng ông N không trả. Vụ việc đã được Tổ hoà giải ấp B, xã T, huyện X hoà giải nhưng không thành.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông N có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 2.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông T và không yêu cầu tính lãi.

*2. Trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31-5-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Phạm Văn N trình bày:*

Ông Phạm Văn N vay 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của ông Dương Văn T vào năm 2022, không phải năm 2019 như ông T trình bày, lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; vay không thời hạn. Ông N trả tiền lãi cho ông T 07 tháng với số tiền tổng cộng là 4.300.000 đồng và 500.000 đồng tiền vốn. Khi vay cũng như trả tiền lãi thì hai bên đều không làm biên nhận, không người làm chứng. Nay ông N đồng ý trả tiền vốn cho ông T là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn, nên xin trả mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ông N không yêu cầu Toà án giải quyết lại tiền lãi mà ông đã trả cho ông T.

*3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông T yêu cầu buộc bị đơn ông N trả tiền vốn vay là có cơ sở chấp nhận; các đương sự không yêu cầu giải quyết tiền lãi, nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn ông N trả nợ tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tiền).

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn trả lại tiền vốn vay còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông Dương Văn T, bị đơn ông Phạm Văn N đều thống nhất là ông N vay của ông T số tiền 3.000.000 đồng, ông N đã trả 500.000 đồng, nên còn nợ 2.500.000 đồng. Lời thừa nhận của ông N được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định tiền vốn vay ông N còn nợ ông T là 2.500.000 đồng.

Các đương sự đều cho rằng ông N vay tiền của ông T là có lãi, nhưng không thoả thuận thời hạn trả. Do đó, hợp đồng vay tiền giữa ông T với ông N là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T đã thông báo cho ông N trả tiền và phát sinh tranh chấp, đến nay ông N không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Từ những phân tích trên, xét thấy việc ông T yêu cầu ông N trả tiền là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc ông N phải trả cho ông T số tiền vốn còn nợ tổng cộng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đồng thời, căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông N còn phải chịu tiền lãi đối với tiền vốn cho đến khi trả xong nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Ông N xin trả mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng ông T không đồng ý mà yêu cầu phải trả ngay, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông N.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: “Bị đơn phải chịu N bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp N bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”.

Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận N bộ và ông N có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Ông T không phải chịu án phí, nên trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 357, 463,

khoản 2 Điều 469, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật T hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T về việc buộc bị đơn ông Phạm Văn N trả số tiền vốn vay.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn N trả cho nguyên đơn ông Dương Văn T số tiền vốn vay còn nợ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm T hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án là ông Dương Văn T cho đến khi T hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án là ông Phạm Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Phạm Văn N phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.2. Ông Dương Văn T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004664 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục T hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thanh Nhanh**